

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2019/HS-ST**
Ngày: 01/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Châu.

Bà Phạm Thị Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 22/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 19/6/2019, đối với bị cáo:

Vũ Anh T, sinh ngày 10/02/1999;

Nơi cư trú: Số 125/280 đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Minh P và bà Vũ Thị T;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 41/2016/HSST ngày 29/3/2016, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng bị xử phạt 24 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/10/2016, chấp hành xong án phạt tù ngày 16/8/2017).

Nhân thân: Ngày 15/6/2012, Chủ tịch UBND quận L, thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 1069/QĐ-UBND đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng từ 10/6/2012 đến 10/6/2014. Xử lý hành chính đã được xóa.

Bị tạm giữ từ ngày 26/3/2019, chuyển tạm giam từ ngày 29/3/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hà Trọng T1, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. NLC1;

2. NLC2;

3. NLC3;

- 4. NLC4;
- 5. NLC5;
- 6. NLC6;
- 7. NLC7;
- 8. NLC8;
- 9. NLC9;

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/3/2019 anh Hà Trọng T1 đi xe moto nhãn hiệu Honda Superdeam, biển kiểm soát 15B1-731.XX đến quán của NLC6 ở thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương chơi. Tại đây, anh T1 để lại xe moto (chìa khóa xe để ở mặt bàn uống nước tại phòng khách) và cùng các bạn là NLC6, NLC4 và NLC3 đi chơi bằng xe ô tô. Tại quán của NLC6 còn lại Vũ Anh T, NLC2 và NLC1. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/3/2019, khi về đến chân cầu R, anh T1 gọi điện cho NLC2 bảo mang hộ xe moto ra cầu R để anh T1 đi về nhà. NLC2 bảo Vũ Anh T mang xe ra cho anh T1. Do xe hết xăng nên Vũ Anh T đi xe của NLC3 ra chân cầu Ràm chở anh T1 về nhà rồi quay về quán của NLC6 ngủ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày khi Vũ Anh T đang ngủ tại phòng tầng 01 của quán thì nhóm của NLC6 đi chơi về. NLC4 bảo Vũ Anh T lên tầng 02 gọi nhân viên nữ xuống phòng tầng 01 cho NLC4 ôm. Vũ Anh T không đồng ý thì bị NLC4 chửi mắng, bảo “Mai tao cho tiền mày cút về Hải Phòng” rồi bảo Vũ Anh T chở về nhà ở làng G, thôn A, xã N, huyện N. Sau khi chở NLC4 về nhà, Vũ Anh T quay về quán ngủ. Đến khoảng 7 giờ 00 phút, ngày 23/3/2019, Vũ Anh T dậy, lấy xe của NLC3 định đi vào nhà NLC4 để xin tiền về Hải Phòng. Tuy nhiên, do nảy sinh ý định trộm cắp xe moto của anh T1, nên Vũ Anh T không vào nhà NLC4 nữa mà đi mua xăng đổ vào bình xăng xe của anh T1 rồi lấy xe của anh T1 đi ra Hải Phòng. Sau khi chiếm đoạt xe của anh T1, Vũ Anh T liên hệ với người quen qua mạng xã hội Facebook tên là Ch, hẹn gặp và nhờ cầm hộ xe. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày Vũ Anh T gặp Ch và một người đi cùng Ch ở cạnh Nhà hát lớn Hải Phòng. Tại đây, Vũ Anh T bảo Ch đi cầm hộ chiếc xe moto đã trộm cắp của anh T1. Ch đồng ý và mang xe đi. Khoảng 15 phút sau, Ch quay lại đưa cho Vũ Anh T 5.000.000 đồng và bảo chỉ cầm được 5.000.000 đồng. Vũ Anh T cầm tiền và đưa lại cho Ch 1.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang không thu giữ được chiếc xe moto trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 26/3/2019, Hội đồng định tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Giang, kết luận: Tại thời điểm ngày 23/3/2019, giá trị một xe moto nhãn hiệu Honda, loại xe Superdeam; số khung: 0605WY085368; số máy: A05E- 0085371, BKS: 15B1-731.XX là: 19.000.000 đồng.

Bị hại là anh Hà Trọng T1 yêu cầu bị cáo Vũ Anh T phải bồi thường cho anh số tiền 19.000.000 đồng là giá trị chiếc xe moto bị cáo đã chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-NG ngày 21/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương để xét xử đối với bị cáo Vũ Anh T về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Anh T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2019; hình phạt bổ sung: Không áp dụng; trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hà Trọng T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương số tiền 19.000.000 đồng; về vật chứng: Không phải xử lý; về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 950.000 đồng án phí dân sự. Bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/3/2019, tại quán của NLC6, ở thôn D, xã N, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Vũ Anh T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút trộm cắp một xe moto nhãn hiệu Honda, số loại Superdream, biển kiểm soát 15B1-731.XX của anh Hà Trọng T1, sinh năm 1997, ở thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương trị giá 19.000.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo Vũ Anh T phải chịu trách

nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án và xử lý hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Trọng T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 19.000.000 đồng là có căn cứ, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 26/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Vũ Anh T bồi thường cho anh Hà Trọng T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Hà Trọng T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Vũ Tuấn Anh chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 950.000 đồng án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- CQ THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Chính